

Quy Nhơn, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Số: 60/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Thành L** Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 93, tổ 5, thôn C, xã E, Tp. B, Daklak

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: ông Trương Quốc D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

\* Bị đơn: **Ông Nguyễn Đình C** Sinh năm: 1969

HKTT: 30B TTK, thành phố Q, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: 35/2 TTK, thành phố Q, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Đình H** Sinh năm: 1992

(Hợp đồng ủy quyền số 0896, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2023 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Nguyễn Thị Hoa L1** Sinh năm: 1964

Địa chỉ: 49/18 VM, thành phố Q, tỉnh B

- **Bà Phan Thị Kim L2** Sinh năm: 1968

- **Ông Nguyễn Đình H** Sinh năm: 1992

- **Bà Nguyễn Thị T** Sinh năm: 1995

HKTT: 30B TTK, thành phố Q, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: 35/2 TTK, thành phố Q, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền: **Anh Nguyễn Đình H** Sinh năm: 1992

(Hợp đồng ủy quyền số 0896, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/3/2023 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định).

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

### 2.1 Về di sản của bà Nguyễn Thị Đ:

Các đương sự thống nhất di sản của bà Nguyễn Thị Đ chết để lại là nhà và đất có diện tích 118,2m<sup>2</sup> tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 21 tại địa chỉ 30/2B TTK, thành phố Q, tỉnh B (nay là địa chỉ 35/2 TTK, thành phố Q, tỉnh B), theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, số vào Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00381, do UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/6/2006.

2.2 Về giá trị di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất giá trị di sản của bà Đ là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng).

### 2.3 Về phân chia di sản của bà Nguyễn Thị Đ:

Các đương sự thống nhất phân chia di sản của bà Nguyễn Thị Đ theo Di chúc của bà đã được lập vào ngày 03/01/2012 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định, số công chứng 1, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, nội dung như sau:

\* Ông Nguyễn Đình C được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là:

- Diện tích đất: 40m<sup>2</sup> (Bốn mươi mét vuông);
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 40m<sup>2</sup>;

Giới cận:

Đông giáp: Phần diện tích sử dụng làm đường đi chung (dài 6,87m)

Tây giáp: Nhà ông T (dài 6,87m)

Nam giáp: Phần nhà chia cho ông L và bà L1 (dài 5,82m)

Bắc giáp: Nhà ông T và phần diện tích sử dụng làm đường đi chung (dài 5,84m).

- Tài sản gắn liền với đất là: Nhà cấp 4.

\* Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Hoa L1 được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là:

- Diện tích đất: 46,8m<sup>2</sup> (Bốn mươi sáu phẩy tám mét vuông);
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 46,8m<sup>2</sup>;

Giới cận:

Đông giáp: Nhà ông Th và phần diện tích sử dụng làm đường đi chung

Tây giáp: Nhà ông N (dài 7,42m)

Nam giáp: Nhà ông Nh (dài 6,31m)

Bắc giáp: Phần nhà chia cho ông C và phần diện tích sử dụng làm đường đi chung.

- Tài sản gắn liền với đất là: Nhà cấp 4.

\* Ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Hoa L1 và ông Nguyễn Thành L được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với đường đi chung là: 31,4m<sup>2</sup>.

*(Kèm theo Quyết định là “Sơ đồ chia thừa đất kèm theo Di chúc”)*

### 2.4 Về án phí DSST:

- Ông Nguyễn Đình C phải chịu 16.136.000đ (mười sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

-Bà Nguyễn Thị Hoa L1 và ông Nguyễn Thành L phải chịu 17.862.000đ (mười bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng), mỗi người  $\frac{1}{2}$  là 8.931.000đ (tám triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

Ông L được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nên còn phải nộp thêm 1.431.000đ (một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSNDTP. Quy Nhơn ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Văn Thị Minh Hòa***